

11 MARS 1945

TRUNG BAC

CHỦ NHẬT

INDOCHINE
1945

Thần - là Quốc - là

Cuộc chiến-tranh ở Âu châu đã bước vào một giai đoạn quyết-liệt nên các việc quan trọng về quân sự cũng xảy ra và hình-hình các mặt trận Đông, và Tây Âu đã thay đổi một cách rất nhanh chóng.

Về phía Đông, tại Trảng An, trong xứ Pomeranie Hồng quân vẫn tiến đánh mạnh và đã chiếm Rummelsburg, Pollnau hai tại trận trong gần 80 nghìn người giao-thống qua lại cũng bị tàn phá khác. Tiền quân Nga tiến từ phía Đông, Nam tiến đã trong tay ở Bialique, như thế là họ từ tiến-Nga định có đường về các đạo quân Đức giữ miền Danzig và hạ lưu sông Vistula. Về phía Nam ở nửa mặt trận trên sông Oder trước kinh-thành Bá-linh, sau mấy tuần lễ yên lặng đã bắt đầu hoạt động.

Theo báo « Sao đỏ » cơ quan của Hồng-quân thì các đạo quân Nga do phi-cơ chở đến đang hành-dong ở một khu trên mặt trận phía Đông. Khu đó hiện chưa nói rõ nhưng mục đích cuộc hành-binh lớn này là để giữ một phần quân Đức lại, như thế là để chờ đợi quân Nga có thể sửa soạn cuộc đại tấn-công vào Bá-linh.

Ở miền Silesie, quân Đức vẫn kháng-chiến trong thành Breslau và Hồng-quân phải tranh từng khu phố một trong thị-trấn đó.

Ở Tây-nam, ở phía Tây Bắc và Tây Lusace, Hồng-quân vừa chiếm thêm tám thị-chân khác. Về mặt trận Tây Âu, quân Đồng-minh tiến vào chiếm một trận từ khu biên giới Hà - Đức, đến khu sông Sarre. Các quân Đức ở đây thì nhất đã tiến sát Hünnerstein và quét sạch nhiều thị-trấn ở khu giữa hai sông Rhin và sông Meuse.

Quân Đức đã rút khỏi Đông-nam sông Saar, theo tin Đức thì ở khu này đã có nhiều chiến-binh và chiến-cụ vứt đả rơi, chắc hẳn sắp sửa tấn-công để vượt qua sông ở khu này.

Thành Cologne hiện đang bị bắn phá dữ dội một trận của là quân Mỹ thứ nhất hiện còn cách Cologne chỉ 8 cây số. Lộ quân Mỹ thứ 9 đã chọc thủng được phòng-luyến Đức trong khu Erkeient và sông Erft và đã đến khu ngoại-thành Duisel-dorf trên tả ngạn sông Rhin.

Đọc biên-giới Đức, phòng-luyến Siegfried hiện nay không còn nữa, quân Đồng-minh đã vượt qua phòng-luyến kiên-cố.

Về phía Nam, quân Đồng-minh đã chiếm các thành Trèves, Kersch, Neuwel và vẫn tiến về phía Đông.

Cologne cũng nhiều anh máy và ít-xung hóa học ở Magdebourg và Bismen (xem liên-trang 27)

Những người hàng ngày quan-tâm đến dân-sinh :

Những người ưa-thời miễn-thể muốn ra tay chúng-cứu sinh-linh :

Những người hoặc trực-tiếp hoặc gián-tiếp cầu ảnh-hưởng xấu của thóc gạo kém :

Tất cả mọi người đều nên đọc coi trang số sau :

Vào để thóc gạo

Một thiên khảo-quận bán rất kỹ-càng, tinh-xảo về một vấn đề thiết-gấp để nhất-miền thời

KHÔNG THỂ BỎ QUA THIÊN KHẢO - LUẬN NÀY VIẾT BẰNG TẤT CẢ TÂM - HỒN ĐỂ HIỂN NHỮNG NGƯỜI CÓ TÂM HUYẾT

KINH-THÀNH BẮ-LINH CÁI ĐÍCH CỦA CÁC ĐẠO QUÂN ANH, MỸ VÀ NGÀ

Từ mấy hàng ruy, và nhất là từ khi Hồng-quân khởi cuộc đại tấn công vào Đông-tên vào đất Đức phạm vào quân Brandeburg, các tin tức hàng ngày tường-nhiệt loan đến k nh-dô Bá-linh của Đức-quốc, một thành-phố lớn và đông dân vào hàng nhất triều đế-giới Cổ-tim và uyên-diện là Hồng-quân đã vượt qua sông Oder trước kinh-thành Đức và 80 cây số về phía nam của thị trấn Lor Hong-quân còn cách Bá-linh không hơn 90 cây số. Có lẽ cơ sự của nước Đức và vị thế này có ảnh hưởng đến quân Nga cũng tiến vào đất Đức và cũng lấy Bá-linh làm mục đích.

Từ trước đây nay người Việt-nam ta chỉ nghe nói đến Bá-linh và chưa mấy ai biết Bá-linh như thế nào. Nếu dịp này chúng tôi muốn kể cho các độc-gia về lịch-sử hình-bố, vị-trí và sự tiến-lao của kinh-dô Đại Đức, một nước lớn nhất Âu-châu với số dân hơn 80 triệu người.

Lịch sử kinh - thành Bá - linh

Bá-linh ngày nay là thủ đô của nước Phổ-tô-xi (Prusse) và từ năm 1871 mới trở nên kinh-dô của đế-quốc Đức. Từ 1933, đó là kinh-dô của nước Đức Quốc-xã. Xưa kia về thế kỷ 13 Bá-linh chỉ là một thị-trấn nhỏ nhai nằm trên một sông là ngư-phả ven một đảo nhỏ giữa con sông Sprée. Hội đồ, trên tả ngạn sông Sprée còn có một thị-trấn xưa gọi là Colbache. Từ 1307 hai thị-trấn mới hợp làm một. Nhờ vào sự buôn bán và sự văn-tiến trên sông, Bá-linh càng ngày càng mở mang thêm. Đến năm 1495, vị tuyên-cử hầu xứ Brandebourg dời ở thành phố đó, tuy vậy, Bá-linh vẫn không mở mang thêm được mấy. Mãi đến khi đại-tuyên-cử của Frédéric-Guillaume lên ngôi vua (1651) tại Bá-linh dời hẳn đến trở nên

thủ-thị-h-phố lớn. Vua Frédéric-Guillaume khai-giới mở mang thành-phố làm cho đẹp đẽ hơn và cho khai-khẩn các miền lân cận. Chỉ h h h này, về số đông người Pháp theo Tôn-giáo bị đạo luật Nantes của vua Henri IV đuổi ra khỏi nước đến ở Bá-linh và giúp vua Frédéric nước Phổ tiến hành công cuộc mở-mang kinh-thành Bá-linh. Số người Pháp sang đến ở Bá-linh bấy giờ có tới 7.000 người. Đến năm 1701, vua Frédéric Ier lấy Bá-linh làm thủ đô nước Phổ mới lập nên. Rồi đến vua Frédéric II phá các thành-trị xung quanh kinh-phố để cho Bá-linh có thể mở rộng thêm ra được. Từ đó đến nay và mãi mãi từ 1871, Bá-linh càng ngày mở mang thêm để trở nên một thị-trấn lớn nhất Trung Âu kể từ đầu thế kỷ 20 này. Từ thế kỷ 18 đến nay, kinh-dô Bá-linh đã ba lần bị người ngoại-cư chiếm: năm 1757 bởi quân Croates, năm 1760 bởi quân Nga và quân Pháp của Hoàng-dô Nê-pháp-lân cũng chiếm đóng thành phố đó trong ba năm từ 1806 đến 1809. Ngày nay thì Bá-linh là kinh-thành một nước lớn dân số hơn 6 triệu người ngang với Luân-đôn, Nga-ru, Đông-kinh và hơn cả thành Paris về dân số.

Hình-thể và vị-trí kinh - đô Bá-linh

Có người nói sự mở mang của kinh-thành Bá-linh là do sự may rủi gặp. Có người lại cho rằng thành-phố đó là kết quả của ý chí bọn dân Margraves quân Brandebourg. Nơi đông hơn thì số ở Bá-linh có được địa-vị ngày nay là nhờ ở các đời vua Phổ đã biết thay-đổi liên-tục công-việc mở-mang thành-phố và bao-bì và nên nhận rằng đó cũng là hậu-đoạn về địa-vị của kinh-dô nước Đức.

phố xây ngay giữa hai gông của con sông Spree. Bốn mặt là những giầy đất che chở thành phố, xưa kia rất dễ cách và phải cầu đèo lợp trên đó để thông thủ kinh thành. Bà-linh ở ngay quãng giữa ba con sông lớn là sông Elbe và sông Oder và là kho trữ hàng hóa của cả miền đồng bằng phía Bắc nước Đức. Bà-linh lại ở giữa đường từ Hambourg đến Breslau và từ Leipzig đến Stettin và là đầu mối của đường xe lửa và đường bộ phía Bắc Đức.

Bà-linh xây ngay giữa một miền đồng bằng đất cát rất xấu, phong ảnh buồn vì thiếu hàng phẳng đến nỗi nước có chỗ không lưu thông được nữa. Ngay trong thành phố cũng không có gì là đặc biệt làm cho người ta yêu mến.

Một văn sĩ Đức, Weber đã phê bành Bà-linh bằng những câu nghiêm khắc sau đây:

« Không cần tìm ở kinh đô Bà-linh những ảo ảnh do thể nhân dĩ vãng và gọi đến một thời kỳ mỹ thuật hoặc văn hóa ». Cũng như Palmyre và những tháp Ai-cập, Bà-linh ở giữa một bãi sa mạc cát ».

Nhưng Bà-linh là một thành phố lớn tới nỗi về chính trị, về công việc buôn bán và cả về kỹ nghệ càng ngày càng mở rộng thêm và đã nhập cả cả thị trấn phụ thuộc vào đó. Bờ Bà-linh lan rộng trên 15 cây số ở Đông sang Tây từ Treptow đến Charlottenburg và trên 18 cây số ở Bắc xuống Nam từ Panow đến Gross Lichterfeld.

Hiện nay kinh đô Bà-linh là một nơi có đủ tư cách một thị trấn tới ăn lớn các hạng nhất thế giới kể từ sự hoạt động về thương mại, kỹ nghệ, mỹ thuật, chính trị cho đến sự mở mang các đường giao thông và việc xây dựng nhà cửa, lâu đài.

Đó là một nơi mà kể triệu phú ở gần với kẻ nghèo nần, các xưởng may lớn liền với các xưởng thủ công nghệ của tư gia, các cửa hàng lớn đứng cạnh những cửa hiệu nhỏ. Đó là một cơ quan phức tạp, nếu không quan sát kỹ thì không thể hiểu được, đó là điều kiện cốt yếu cho cả đời sống một nước lớn mà tăng tiến liên tục khắp hoàn cầu như là biểu hiện của sức mạnh một nước vậy.

Miền đồng bằng phía Bắc lập nên Bà-linh không có đủ những điều kiện thịnh vượng (như miền sông Rhin chẳng hạn) vị trí Bà-linh lại không được tối tăm như của các thị trấn khác trong miền đó. Bà-linh cũng không phải là thị trấn cổ do dân Nhậ-nhĩ - quan lập nên từ hồi Trung cổ như Magdebourg và Frankfurt sur Oder. Trong hồi đó thì miền trung ương thành phố Bà-linh còn là rừng rậm và đồng lầy. Tuy vậy, những rừng rậm rộng rãi do những đồng lầy và hồ ao do các sông còn nổi lên không thể ngăn được cuộc mở mang một thành phố lớn khi vị trí và hình thế của thành phố đó đã định. Vì hình thế nên người ta có thể đào sông đào để hàng đến nơi liên lạc con sông lớn phía miền đông đồng bằng phía Bắc là sông Elbe và sông Oder và do đó các đường thông thương bằng sông nước rất dễ.

Quang cảnh và sự mở mang nhanh chóng của Bà-linh
Mặc dầu ở bờ bắc của một thị trấn lớn ở miền đông và khắp trên một khoảng rộng 200 cây số không tường căn phải đi góc lượn của thành phố cổ và các phố mới mở mang mà thành phố đã trải qua. Như vậy đã có các đầu tiên Bà-linh là một thành phố nằm tại đầu lối đi tới bờ bắc của sông Spree. Góc lịch cổ của nó nay gốc lịch kinh thành Bà-linh.

nước Pháp nguyên là Cité de Paris. Trong một thời kỳ khá lâu, Bà-linh chỉ mở rộng quanh chỗ phát tích đó. Năm 1650, Bà-linh chưa mở quá giồng phía Nam, sông Spree và con đường Dirksenstrasse ở phía Bắc. Các lâu đài, cung điện, nhà thờ nhà thị sảnh, đều xây cả trong khu đó và các công sở của phủ nước đều chen chúc trong đảo Koen hoặc khu quần đày nhất ở tả ngạn con sông là miền mà thành phố đã lan đến ở cuối thế kỷ 17. Đó là khu vực đại nhất của Bà-linh. Trong khu đó người ta đã thấy những ngôi nhà đồ sộ hơn là đất sét, phần nhiều xây vào khoảng thế kỷ 15 và đầu thế kỷ 19.

Nhờ có vua Frédéric-Gaillanne mà cả một thị trấn mới mọc lên trên đường Potsdam Đó là miền Dorshenstadt có những đường phố như bên bờ ở hai bên một con đường rộng rãi gọi là Usterden Linden. Đó là chỗ bắt đầu cuộc mở mang về phía tây của Bà-linh, sự mở mang đó càng ngày càng lan rộng mãi cho đến ngày nay. Vua Frédéric-Gaillanne - Ier đã dự

định mở thành phố ra khắp các mặt và mở về con đường vòng quanh thị trấn hình chữ thập của Louis về phía đông.

Thành phố bắt đầu lớn lao ở khi đế quốc Đức thành lập. Bà-linh đã hành thủ đô của cả nước Đại Đức. Năm 1865, Bà-linh mới có nửa triệu dân, hai mươi năm sau số dân đó đã tăng lên tới 1.800.000. Đến 1890 chỉ số dân đó lên 1.681.000 và đến thế kỷ 20 tới số đó sẽ hơn 2 triệu người. Giới hạn của thị trấn hình như ở trong con đường xe lửa vòng quanh thành phố (Ringbahn), đường đó đi vòng cung từ Đông sang Tây dài 10 cây số nổi lên bằng nhà ga lớn. Người ta nhận thấy rằng Bà-linh chỉ lan rộng thêm nhiều về phía Tây một ít về phía Bắc và phía Nam. Nhưng gần đây ở bên kia con đường xe lửa vòng quanh thị trấn đã thấy mọc lên nhiều thị trấn dần dần sẽ hợp lại với Đại Bà-linh. Các xưởng kỹ nghệ trước kia mở ở dọc bờ sông Spree nay đều dời đến phía Bắc dọc các đường xe lửa, cách khu kỹ nghệ lớn phía Gesundbrunnen, Moabit và khu Weidnig đều nối liền với phần ở miền tây nam quanh khu rừng Spandau là các khu lập trại và nhà ở mà về mặt hồ sơ trước kia rất tịch. Các khu đó cũng lại lập nhà và kéo dài trên hàng mấy cây số chưa hết.

Kỹ nghệ và thương mại của Đức càng thịnh vượng thêm thì kinh đô Bà-linh cũng mở mang thêm. Thành phố càng ngày càng lan thêm về phía tây qua các khu rừng rậm. Cạnh thị trấn Charlottenburg có khu Westend rất lịch sự, dọc đường Spandau các lâu đài càng nhiều thêm và trên bờ Tegelersee các xưởng máy mọc lên như nấm. Ngay giữa rừng có một khu nhà máy nổi lên đó là khu điện khí Siemensstadt.

Ở phía Tây-Nam thì vườn được lan dài chiếm cả khu đất rộng từ Steglitz Lichterfeld cho đến khu rừng Dahlem là một khu của các nhà học giả có nhiều công viên cùng phòng thí nghiệm.

Cuộc đấu tranh trước và cuộc kháng bang của cuộc chiến tranh đó cũng không

BÀ CÔ BẠN

Chơi Giữa Mùa Trăng

CỦA HÂN MẶC TỐ

CHỌN BẠN TÌNH

(Hoffmann)

Vũ Ngọc Phan dịch

THƠ CHO MỘT THANH-NÊN ĐỒNG THỜI

CỦA NGUYỄN-LỘC CHÍNH

VĂN NGHỆO

CỦA TỐ HOÀI

ĐANG IN:

KHOA-HỌC CHIẾN-TRẦNH

(có 16 phần bản in bìa bìa bởi tác giả)

CỦA HUỲNH-TÍNH

DỰ-HƯƠNG

TÂN-HOÀI dịch chú

Y-VĂN-HOÀ

Vũ Ngọc Phan dịch

Nhà xuất bản - NGAY-MÔI

Chiam đốc: NGUYỄN-NGỌC-CHƯƠNG,
151 đường Henri d'Orleans - HANOI

PHÒNG XEM-BỆNH

BÁC-SỸ PHÁT

21 phố hàng Bài

thị trường Kiết

thị trường Kiết

thị trường Kiết

Buổi sáng từ 7 giờ đến 10 giờ 30

Buổi chiều từ 1 giờ đến 7 giờ

Đo Võ Phi Hùng Cựu
lâm cho việc mở mang Bá-linh bị đình đốn.
Khắp mọi nơi quanh kinh thành người ta
đều xây dựng, những khu nhà không lồ
đang làm nhà ở cho các người làm công,
có lầu đài, vườn được, các nhà máy và kho
tàng mọt lớn rất nhiều. Từ 1910 đến 1925 số
dân Bá-linh tăng thêm được 200.000 người.

Từ bao lâu nay, khu Bá-linh cổ ở giữa
cảng ngày càng bớt dân đi. Khu trung
ương tức là khu tập nóm từ thế kỷ 17 đến
gồm các vịnh bảo tàng, các công sở, các nhà
thờ, các tòa án và các ngân hàng lớn đóng
ở đây rất vắng người. Các xưởng kỹ nghệ
đều ở xa dãy hàng 5, 6 cây số, các khu
nhà ở xa hơn nữa. Các việc thương-mại và
đời sống lịch sự cũng từ giữa khu Doro-
theus ad mà dời đến khu ngoại ô Charlo-
tenburg, là nơi mà các hiệu buôn lớn ở
đường Unter den Linden và đường Fried-
richstrasse đều có mở thêm chi điểm.

Bá-linh còn là một thị-trần kỹ-nghệ và
thương-mại lớn vào hạng nhất của Đức.
Một nửa số dân của kinh đô Bá-linh đều là
dân hoạt động hoặc dân lao động. Cả xứ
Bavière, xứ Wurtemberg cũng không có một
số dân lao động đông như thế. Kỹ-nghệ đáng
nhiều người hơn bất các kỹ-nghệ thịnh
vượng nhất ở Bá-linh là kỹ-nghệ làm máy
móc, chế tạo ô-tô, phi-cơ và nhất là kỹ-

HS Petrus Ký (67-74) tặng
nghệ làm các đồ dùng về điện (electro-
technique) Hai hãng lớn chuyên về việc
làm các thứ đồ dùng về điện là hãng A. E.
G. (Allgemeine Elektricitätsgesellschaft)
và hai công-ty Siemens hợp nhất. Các đồ
dùng về điện của Đức có tiếng là rất tốt và
được quốc gia - nước này đem bán khắp
thế-giới ngoài ra lại còn có kỹ-nghệ may
và quần áo và kỹ-nghệ xây dựng nhà cửa
càng ngày càng hiện tượng thêm. Lại có nhà
nói: Bá-linh là thị-trần kỹ-nghệ lớn nhất
của cả nước Đức.

Đây là quang cảnh kinh đô Bá-linh hiện
đang bị hai-quân đồng-minh đến đánh phá
hàng ngày và rút hàng vạn tấn bom xuống,
đây là cái đau đớn của tất cả các đạo
quân đồng-minh dân ở phía đông hay phía
tây tiền-lại càng vậy. Chưa rõ đạo quân
nào sẽ được cái bàn thắng trong tay và
chiếm cứ trước tiên kinh thành to lớn đó hay
là quân Quốc-xã Đức sẽ kéo dài cuộc kháng
chiến và phá hủy hết cả nhà cửa và lầu đài
ngay nga trong tay của kinh thành to lớn
khí phải tất tại?

HỒNG-LAM

GIÁ MUA BẢO

Mỗi số 0580

	Một năm	Sáu tháng	3 tháng
Nam-hy, Trung-hy	37,20	15,50	1,50
Nam-hy, Cao-mán, Ai-lao	35,20	15,20	11,20
Ngoại quốc và Công-sơ	70,20	38,40	22,40

Mua bảo phải trả tiền trước mandat xin đi:
TRUNG-BẢO CHỦ NHẬT, HANOI

Giấy Phức-Mỹ

204, rue de Colen
Hanoi



đã được lòng dân khắp Đông-dương
ĐEN, ĐẸP, RẺ
Đến buôn, bán là khắp mọi nơi
(có catalogue kinh biểu)

RĂNG TRẮNG KHỎI SÂU THƠM MIỆNG

vì dùng:

thuốc đánh răng

GLYCERINA

Ngày Tết quý ngài chỉ nên dùng xi-gà hợp

EROS và VIRGINA

Xi-gà thơm, nhẹ, có tiếng, ai cũng ưa dùng hơn hết - Bán buôn tại:
PHÚC-LAI - 97, PHỐ MÙI HANOI - TELEPHONE 974

NGƯỜI VIỆT-NAM LÀM QUAN Ở TRUNG-QUỐC

Thật sự, Trung-quốc là một đất nước
nước ta làm quan huyện, ban đầu cũng
làm chính-sách kỹ-hệ không-tốc, phân
biệt người-thống-trị là họ và người bị-trị
là họ, cách-thuyết nhau có lẽ như hai thế-cực.

Phạm những chức-vị như huyện-lệnh,
thị-tử, thư-sứ đều để cho người-thống-trị
là họ; còn dân mình thì chỉ có việc làm
tiền-lò, làm lính hầu, và nhất-ban-lẽ như
thì ngựa cõ làm xấu nọp thuế, ngày ngày
sống bề mặt trái, lên tiếng tìm các thứ
danh-mỹ làm sản cho họ, thế-thời. Ấy là
nói ngày ở đất mình sinh-trưởng; người
không-tự kia còn không cho mình tham-
gia chính-trị, chút nào thấy, nói gì được
sống làm quan nhỏ quan lớn ở đất Trung-
quốc.

Nhưng phải nói cho công-bằng, chính-
sách kỹ-hệ họ làm ban đầu, một phần là
tại ta.

Thật thế, tại lúc bấy giờ dân ta chưa
thần-thái văn-hoa và có văn-tự học thức
như người Tàu; tự nhiên họ kỹ-thệ bậc
đầu ta, không phải chuyển lạ. Có đồng-
đảng mới được biến đổi, họ thường ở đời,
là xưa đã thế.

Nhưng đến nay, ban đầu ta được mở
mang nông-nghiệp sinh hoạt, truyền bá
thì thư-từ-ngữ-ta, một thế với dân-cư Trung-
quốc; rồi trong xã-hội này ra những người
hàn-tài đồ-dại, so sánh với người-thống-trị
ta không hề thua kém, từ đây chính-sách
thuộc-địa của Trung-quốc tự phải thay đổi
đến da rợn-rất. Họ không quá xem khinh
coi thường dân bị-trị như từ trước.

Ngày ở Giao-châu, đây sẽ chức-vị cầm
quyền điều-khiển, như trước đây, đó họ
sở, mới bỏ quan Tàu sang; kỹ-dơ làm
quan thủ, lĩnh, và các ngôi tào thức trong

trong xứ, đều dùng người bản-xứ cai-trị lấy
nhân, và cai trị luôn cả người Tân-Kiến-
ngã ở đây. Ta nên nhận biết chỗ này, một
cách công-bằng: người Tàu thuộc xưa
tục thốn trị đất lạ, dân ta, nhưng không
có tình - khi nhớ nhen, là giữ uy-quyền
thể dện xã hội. Họ không bao rầy hề dân bị-
trị thì phải luôn luôn ở địa-vị thấp kém
người họ; nếu đặt lên trên, sợ mất thể-
dện và kém uy-quyền của dân thượng-
quốc đi.

Không họ không có tình khi ấy, cho nên
ở Giao-châu là cho người Giao-châu lên chức
Thủ, lĩnh, đồng-thời cai-trị người bản-xứ
và Tân-Kiến-họ, mà không lấy thế làm tôn-
hạ cho thế dện và uy-quyền họ chút nào.
Hơn nữa, họ lại mở rộng của chiến-tiền
cho người Giao-châu có thể sống Trung-quốc
làm quan kia chức họ, sự địa-ngộ cũng y
như chính người Trung-quốc. Với họ, hiện-
tại là hiện-tại, hề gặp thì dùng, đang dùng
là dùng, không phân-biệt quốc-giới chúng-
tộc là d.

Vì thế trong lịch-sử ta đã có những người
vàng Tân làm quan, từ ra quân thủ, huyện-
lệnh, ta chức-nhiệm một địa-phương, từ
ở người làm đại-tướng trấn thủ một địa-
phương, cho tới làm là tướng trấn thủ một
triều-dinh cũng có.

Người Việt-nam được làm quan ở Trung-
quốc đầu hết là ông Lý-ông-Trung, hẳn ai
đọc sẽ cũng thừa nhớ.

Đó đây vào khoảng trước Tây-lịch 210 hay
220 năm, đất nước ta là quận-huyện nhà
Tần, mặc dầu có Thục An-dương-mương
làm vua.

Những việc quan-hệ ở nước ta trong
thời-kỳ này, đều là truyền-văn, mới
phần đáng nói về mặt chính. Việc Lý-ông-

Theo tài-lệnh địa thí Ông-Trung họ Nguyễn không phải họ Lý, và tên là Ông Thận, có

Một nhà sư trẻ, trẻ gỏi nghĩ, nói rằng
tên tôi là nhà sư trẻ, tên tôi là nhà sư trẻ.

Bấy lâu nhà chép sử lại cũng kể Treron
Trợ lý là nhà văn tài Việt-nam được làm qu
trở lại Hán; chúng tôi tưởng như thế có c
kể họ như họ Mỹ còn khiến cường tráng

(còn tiếp)

ĐÀO TRINH NHẬT

TAN-VER-1 **TV 2** **LAMB**

704-HGP-108/bis HANG TRONG - KANOI GIAY NỎ

Có hai đồng bạc mà muốn làm giàu nhanh chóng và
lúc gặp thì chỉ có cách là: MUA VÉ XỔ SỐ ĐỒNG PHÁP

GIA-NÃ-ĐẠI

một xưởng binh khí không lồ của đồng-minh

Trong các tin tức chiến tranh hoặc ở một trận, A hoặc ở các mặt trận Tây Âu ta thường nghe nói đến Gia-nã-đại, quân Úc-đại-lợi, quân Tân-tây-lan và Quân Nam Phi. Đó là những đạo quân của các thuộc địa tự trị Anh đã chiến. Trong đó thì ta phải nhận rằng quân Gia-nã-đại vừa đông hơn vừa tập được nhiều chiến công hơn, chẳng kém gì quân Anh.

Các sư đoàn quân Gia-nã-đại bao giờ cũng liên lạc với quân Anh vì đồng thời tiến lên với quân Anh, Mỹ. Quân Anh Gia-nã-đại cũng tinh anh và can đảm chẳng kém gì các đạo quân đồng-minh khác.

Không phải trong cuộc đại chiến này, Gia-nã-đại mới dự chiến trong cuộc Âu chiến trước, 1914 đến 1918. Gia-nã-đại đã có được 600.000 quân lính, đóng được 2.500 phi cơ và hàng hai mươi chiến-hạm đem sang Âu châu giúp các nước đồng-minh. Còn trong các thành phố và làng mạc ở khắp Gia-nã-đại, 675 nhà chế tạo được tới 280 triệu búng Anh nghĩa là 24 ngàn triệu phát búng các đồ binh khí. Các thuộc địa tự trị khác cũng giúp đỡ Anh và đồng minh can đảm.

Chương-trình đồng-viên đế- quốc Anh

Trong cuộc Âu chiến trước, sự giúp đỡ của các thuộc địa tự trị ở xa không thể nào lớn để được vì sự cố gắng của các nước đó vẫn là lớn, không được liên lạc. Trong cuộc đại chiến này thì

khác hẳn. Ngay từ khi chiến tranh mới xảy ra, các nước đã cố gắng theo một chương trình và một mục đích chung vì họ cần sự giúp đỡ của các thuộc địa tự trị Anh đang đối diện hơn cả về mặt quân sự và kinh tế.

Một nhà kỹ nghệ lớn Anh, Lord Rivedale đã thảo ra một chương trình vĩ đại, đã đồng viên lực lượng các nước trong đế quốc Anh. Chương trình đó gọi là chương trình đế quốc. Theo chương trình của Lord Rivedale, cả Gia-nã-đại, một xứ to lớn về vị trí về địa dư rất tốt vì vừa xa Âu châu và các bãi chiến trường, vừa gần Hoa-kỳ là một cái kho nguyên liệu máy móc và chiến cụ rất lớn của các nước đồng minh, đã trở nên một xưởng chế tạo binh khí khổng lồ và một cơ sở đào tạo các phi-công rất tốt cho cả đế quốc Anh và nước Anh. Như thế Gia-nã-đại từ khi chiến tranh bắt đầu đã là nơi tập luyện cho tất cả các dân Anh ở khắp trên các lục địa.

Trong mấy tháng đầu chiến tranh, cả miền Otawa đã trở thành một xưởng kỹ nghệ chiến tranh rất lớn. Các nhà máy trong khu này to, và ở xa các bãi chiến trường nên người Anh cũng không cần phải giấu diếm cho đây lắm.

Tất cả các thuộc địa tự trị và thuộc địa khác của Anh đều cho các nguyên liệu của mình đem miền Otawa để giúp vào việc chế tạo binh khí chiến cụ. Từ lúc Hoa-kỳ tham chiến, việc chế tạo chiến cụ ở Gia-nã-đại càng thịnh vượng hơn vì Gia-nã-đại có thể tự do mua của Hoa-kỳ các động cơ và các bộ

phận máy móc mà Gia-nã-đại không làm. Ở Hoa-kỳ hiện nay, trong các thành phố lớn như Los Angeles và Chicago, nhiều xưởng kỹ nghệ lớn chỉ chuyên về chế tạo các thứ máy móc và bộ phận máy móc do Gia-nã-đại đặt làm. Như thế ta dễ hiểu, kỹ nghệ chiến tranh ở Gia-nã-đại mở mang vô tận thịnh vượng đến bậc nào.

Việc luyện tập các phi-công

Gia-nã-đại không chỉ là một xưởng chế tạo lớn của đế quốc Anh mà còn là nơi để đào tạo các phi-công cho các nước đồng minh. Ngay lúc chiến tranh mới bắt đầu, ở Gia-nã-đại đã có tới 100 trường bay và 6.000 phi cơ luyện tập mà ở Hoa-kỳ chỉ có 30 trường bay. Gia-nã-đại đã có một số tiền 25 triệu Mỹ kim để chi tiêu về việc đó. Trong năm chiến tranh thứ nhất, các thuộc địa tự trị Anh định đem sang Âu châu 25.000 phi công, số đó mở một tầng thêm nữa. Một phần các phi công ở Anh hiện nay đều đến đây luyện ở Gia-nã-đại mang về.

Các phi-công tân sự mà người Gia-nã-đại vẫn gọi là các « học sinh trên không » (collégiens de l'air) đã tìm thấy ở Gia-nã-đại một trường hoạt động rất tốt. Luyện tập ở Gia-nã-đại, các phi công không gặp sự nguy hiểm bị lạc vào sương mù hay ra biển như các phi công tập sự ở nước Anh. Một cái lợi nữa là tại không khí ở Gia-nã-đại cả trong mùa đông cũng vẫn trong sáng nên các phi công tập sự vẫn có thể luyện tập được như hường không phải nghỉ.

Cũng vì thế mà cả đến các thiếu niên phi công ở Anh cũng phải vượt bể qua Gia-nã-đại để trong luyện tập cho nghề bay của mình thêm xảo thêm. Các phi công tập sự ở Úc-đại-lợi, Tân-tây-lan sau một thời kỳ luyện tập ở nhà cũng đến sang Gia-nã-đại luyện tập thêm một thời kỳ nữa trước khi sang Âu châu dự chiến. Nước Anh và các thuộc địa tự trị đều chia nhau nuôi những môn phi công về công cuộc đào luyện phi công.

Đồng thời Gia-nã-đại lại luyện tập trong đây các « học sinh trên không » của quân đội Anh như lính trên biển ở Pháp. Quân đội Anh không có lực lượng đủ để nuôi quân trên biển ở Pháp, nên họ phải nhờ quân trên biển ở Gia-nã-đại giữ một cách nhiệm vụ quan trọng ở các mặt trận Âu châu.

Phi-cơ do ngựa kéo!

Vì có sẵn các phi công Anh, Úc-đại-lợi, Tân-tây-lan ngay trong các xưởng chế tạo binh khí lớn nên việc vận tải các phi cơ ra mặt trận cũng được dễ dàng hơn. Ngay lúc chiến tranh bắt đầu, người ta đã nghĩ đến việc đưa các phi cơ đi do đường hàng-không sang các mặt trận Âu châu. Nhưng phi cơ chế tạo ở Gia-nã-đại hàng năm có tới hàng vạn chiếc. Các phi công luyện tập ở Gia-nã-đại phần nhiều đều luyện để bay đường trường và có thể vượt Đại-dương sang Âu châu được. Vì trong mấy năm chiến tranh vừa qua, họ thấy tàu và tàu ngầm không lúc nào ngừng bắn cách chở phi cơ do đường hàng-không lại là cách chắc chắn nhất.

Hở 1917, sau khi nghe tin Hoa-kỳ dự chiến bên cạnh các nước đồng-minh, một vị thượng thư của Đức - hoàng kêu lên rằng: « Nhưng người Mỹ không có cánh để làm thế nào sang Âu châu được? » Ngày nay, các phi công Anh, Mỹ đã to ra ở thế-giới biết rằng Đại-tây-dương chỉ là một cái hồ nhỏ hơn.

Mới Hoa-kỳ chưa dự chiến và chiến-phần Hoa-kỳ hình-dồn còn tại hành đạo luật trung lập, việc vận tải các phi cơ qua biển chế tạo Gia-nã-đại mua ở Hoa-kỳ cũng về có nhiều điều phiền phức và rất buồn cười. Có người đã nói đường đi từ Hoa-kỳ sang Gia-nã-đại còn phiền phức hơn là đường bay từ Gia-nã-đại sang Âu châu. Mọi như thế không phải là nói đùa. Hoa-kỳ và Gia-nã-đại có một phòng-luyện Maginot mà các phi cơ không thể vượt qua được. Trái hẳn thế, trên đường biển giới rất dài chạy từ Đại-tây-dương đến Thái-bình-dương suốt qua châu Bắc-Mỹ không hề có một phòng-đài, một ả súng nào.

[illegible]

Buổi chiều hôm đó, Cường
đến Cơ sở của chi bộ ông An, thăm
ông An và cô Lan, cảm ơn nhiều.
Bên trong một lát ông An nói
vào phòng gia đình để ông
thảo luận với anh em trong đồng
bộ cũng như một người đồng
nương. Rồi bước vào thăm
nhà bà An để lấy lại một
điều vui vẻ. Họ nói chuyện
dài, không có ý tưởng khác
ngoài mong muốn thanh toán Cơ
sở của chi bộ này một người
bên gần bên nhà chúng ta
để gần với chi bộ của ông
An. Cường đã có cơ hội

[illegible]

Những ngày khổ cực dần dần: Sự chia rẽ, sự xa lánh giữa Xá chủ và một đám Long yêu thuộc Cơ năng không thấy giảm, có phần lại gặp bội Bầy giờ là một sự dần, Xá chủ Cơ như tiến cả bước lùi. Nàng không thể nổi nữa, nếu Cơ xa nàng mãi. Theo dõi Những nỗi trông thấy đau lòng! Chưa, hề nghĩ đến người đương, không quen ai, Xá đi tìm Cơ như một người đồ đạc không hiểu việc mình làm. Nàng thất thểu và trốn tránh ở những đường vắng trên tỉnh ỵ. Năm ngày qua, liền mang theo đa cạp. Đêm ngủ đầm dùi ở góc phố. Càng xa càng thêm khổ! Là sự cần cơ như bắt: Quay về thì không dám, chỉ còn có chút hay là cơ liệu đi đến đâu thì đến. Nhưng đi đâu bây giờ? Phải có chốn cơ

[illegible]

biết trồng cây vào đầu mùa
trời phải lạnh rồi. Suốt năm này
khẩn trương rồi loạc tâm trí,
cầu một vài đống bạc trong
thủ hoặc giữ cò để dự trữ. Ông
may mắn có hàng, ở Cầu Lộ,
đầu đóm một khách mua người là
không tin ở ông, phải phải
chỉn in ra, ghi trong miệng có
mấy tờ bạc, mỗi năm phải
mình cho một vài thập bị
mãi trước, cũng vậy đến năm
mấy năm lại phải đổi ra, một
cách mới. A Thôn lại phải một
đến ba năm phải đổi một lần
cũng vậy, muốn ra mua thì ra
còn người đi đó vài quyển
tư đồ lựa chọn để mình đi
mà không thiếu số mệnh.

Một buổi sáng, sáng người ở
một góc phố trước là nhà thờ
trước. Tám bốn sáng (ở đó)
trên một, không cần một (nhà
đấy cuối nhà) là của bị giữ
danh này là (ở đó) là. Vì
không có người, quan bị giữ
mang thì không nhận ra nữa.
Chào ôi! Cả ba, áo đen có
giống, hai, hai, hai, hai, hai
màu, hai, hai, hai, hai, hai
nói thành thật ngày xưa, bây
giờ thế nào? Bối mắt trong
đó, phần chịu một linh
hồn chưa có với, giờ thế
nào? Giờ thì tiền quá. Hai
gồng từ đó đây, quồng thêm
ở dưới mặt, má hóp, trước da
đen, má tóc bơ phờ bên
bên những bụi cái lóa của
phong sự rất xuống trần.
Quần áo cũng cái áo đen
mặc ngày đi rước nhà thờ —
ôi thế lịch thiệp, khuy dưới
cái lóa khuy trắng, lăm lăm,
Mặt thì hăm sừng lên. Bây
giờ Xà có hình dạng một con
mày đỏ. Trong nhà thờ,
mang của nguyện với cả tâm
ông đau khổ chưa dứt của
tâm: « Chờ ôi! Chờ ôi! Trên
của Xà, chưa có nhà này với
ông rách nát của con cái

A high-contrast, black and white illustration of a person kneeling in prayer, facing a large, dark, rounded object, possibly a rock or a large pot, on a textured ground. The background is filled with faint, illegible text, suggesting a page from a book or document.

của lòng. Trong thế này, cái
 cơ sự cơ đơn Hoa bà gò
 sáng thì đến đây, kia gác không
 như thời nào hơn cái gác má,
 nhà, bên hiên vắng góc không,
 Tiếng chuông đi vắng, som
 nào chẳng rang lên từng hồi
 nghe êm ái nhất. Nhưng những
 tiếng gọi yêu thương đã chứa,
 Chỉ có tiếng gọi của chùa
 âm ỉ, là tiếng thanh là
 bên đó nhất. Bã mỳ chèo
 gần ngày rồi, tuổi xưa,
 để lòng chờ, chờ một ngày
 khi vắng vẻ này, những tiếng
 chuông cạnh lịnh nhùng lịnh
 hòa to, lịnh nhùng lịnh hòa
 đau thưng ư, những lịnh
 hòa sa ngã, đã đông vóng
 với tiếng đàn của sóng.

[illegible][illegible]

Mười-thứ Khoa

LỊCH-SỬ TÌNH-TRẠNG của HỒNG-TRUNG
(Tiếp theo)

Không ngcen đủ * cãnh.
Nhạc lại sai Trần-văn Kỳ
thảo sẵn tờ hịch đóng tên. Đóng-
cung để hôm xuất-sứ ngài sẽ bá - cáo
với thân - dân, đưa cho Chắt xem.
Chắt càng tin Tây-sơn thực lòng trung-
nghĩa, trở về Phú-yên kể rõ với họ
Tống mọi sự mình được mục-kích.

Tống thêm yêu tâm vững trí, coi Tây-
sơn là quân tiên-phong, cũng thế một
chứa, làm một việc với mình, chẳng còn
là kẻ thù nước địch như trước mà phải
phòng-bị.

Ông tin cậy vai mừng đến nỗi cho
phép bộ-hạ luân-phiên về nhà thăm vợ
thăm con, lại gọi phương-tướng vào
trại hát suốt đêm cho sĩ-lính cùng ông
giải trí.

Cai-cơ Nguyễn-khoa Kiên nhất định
vào can, về lo lắng buồn rầu từ rở từng
nét trên mặt. Tống dón đầu bằng dòng
hạt-hước:

— Ông cai-cơ có chuyện gì lo buồn,
như người mất trộm nặng hầu thế? Vào
đây cầm chén một lúc cho khuây nào!

— Bẩm, tôi đang lo nẫu ruột, còn
hàng dạ nào nghe hát cầm chén? Kiên
nhân-nhờ trả lời. Tây-sơn xác quyết
tâm, tướng quân chớ nên quá tin!

— Ô t. Họ dốc lòng tôn-phu, hiện
đang dự-bị binh mã sắp sửa khởi-công,

quân Trịnh nay mai, ông không biết à?
Tống hỏi lại, đẩy về tin cậy anh em Tây-
sơn.

— Thưa, tôi có biết!... Nhưng nó dự
bị để đánh Phú-yên ta trước đây.

— Cơ khổ! cứ lo đầu này, ngờ đầu
kia như ông, thì mất lòng hào-khiet trong
nước, còn mong có ai xuất thân hiệu
tục với triều-dinh chứ? Tống hết hàm
cười nói. Nào, ngồi đây nghe hát một
lúc.

Nguyễn-khoa Kiên lắc đầu và thở dài
đưa của trái, gắp cái kẹo Nguyễn-văn
Hiền, nhu-tại kẻ là thơ-Cơ-an:

— Tống-công bị anh em Biện Nhạc
cho ăn bùa mà thuốc lú mất rồi, cái đầu
của anh em mình chưa biết còn gắn trên
cổ được tới hôm nào!

— Bọn mình là võ-tướng, há có giặc
đến thì đánh! Hiền trả lời. Đánh mà
hứa thì ta chỉ có việc chết theo thanh-
trì đất nước cho trồn danh-tiết nhà-nhĩ,
trả nợ cơm áo vua chúa. Chỉ có vậy
thôi, can chi phải than-vãn cho mất
nhuệ-khi!

— Đã đành rằng thế! Kiên trợn mắt
trên xoa và nói. Nhưng muốn đánh giặc
cũng phải xếp đặt phòng-bị thế nào, chứ
đổ giặc đến rồi ta mới hai bàn tay
không với chăng? Đứng này Tống-
công nhạo dả quá tin là Tây-sơn, giờ
không phòng-bị cóe khổ gì cả mới là
tho cho!

— Nếu thế thì anh em ta phải lấy
quân bản-bộ mà lo phòng-bị riêng vậy.
— Bác nói rất phải, tôi cũng nghĩ
thế.

Hai tướng võ giả nham, ai lo phân-
sự này. Là canh phòng Tây-sơn, trái
hắn sở-kến nông-nổi của Tống-phúc
Hiệp.

Nhưng tư-tư của họ nào nào muốn
mức nước gạo tưới xe cũi cháy, mà
cũng muốn rồi.

Họ bố-tri chưa xong, mờ sáng hôm
sau đã thấy kỵ-binh Tây-sơn, dưới hiệu
cờ Nguyễn-Huệ, đã kéo đến như nước
tràn núi lở, reo hò đánh phá tung-
bùng.

Tống-phúc Hiệp vừa kịp bắt hoảng
chạy trốn Bình Nguyễn bị đánh úp
bất ngờ, mệnh-mi nẩy tìm đường thân-
thoát nhất thời như ong vỡ tổ, tình
cảnh sơ hãi rối loạn rất thương; họ
chạy đây chạy lẩn nhao mà chết khá
nhiều, không cần phải giặc chém giết.

Văn-Hiền và Khoa Kiên hấp tấp đem
đám sáu trăm quân bản-bộ đến tiếp-
chiến, không khác gì tự dâng thịt trước
miệng hàm.

Được chủ-tướng treo gương khích-
lệ, binh Nguyễn không-chiến cực hăng,
nhưng vì quả bất địch chúng, thêm
khi-giới kềm thua tình-nhuệ, thành ra
đánh nhau không đầy một giờ đồng-
hồ, chết dần chết mòn gần hết. Văn-
Hiền bị tướng khách Lý-Tại chém chết
tại trận.

Các trại kia nghe thế giặc mạnh
quá, vội vàng rút lui vào mạn trảng,
không dám kéo ra tiếp ứng.

Khoa-Kiên đơn thân, độc mã ở giữa
vòng vây, còn mùa tức-sôi-sào, tả xung
hữu đột, ngã mấy chục quân Tây-sơn,
mở được một huyết lộ mà chạy.

Trần-quang Diệu thấy ngựa dưới theo
ân sáu dặm đường, vào hẻm núi non,

Khoa-Kiên chẳng may vì ngựa vấp
ngã vào miệng xuống đất, mới bị bắt
sống.

— Thế chết được!... Tao bị chúng
bay bắt đây là do thiên-mệnh, chứ không
phải tự tao hèn nhát, bất tài! Khoa-
Kiên trợn mắt nghiêng răng, nói lảm
quần Tây-sơn bắt trời.

Nguyễn-Huệ thấy Khoa-Kiên khờ-
ngờ anh-dung bèn động lòng liên-tai, lại
nghe Diệu tấp tắc khen Kiên ở trận
chiến-dấu như con hổ dữ, nên Huệ
càng thương tiếc, muốn thu làm bộ-tướng
mình:

— Nhà ngươi chịu hàng, ta tha chết
cho! Huệ cười nói khi thấy tình-áp-
giải Kiên đến dưới thêm.

Kiên trơng hai mắt đầy tia máu, hàm
rầu vênh ngược, nói lớn:

— Phàng chết bầm kia! Tao là
Nguyễn-khoa Kiên có nể sợ chết đâu,
mà cần mi cho sống?... Và lại, tao
có ba lẽ đáng chết, mi đã bắt được
tao, thì giết ngay tao đi, không phải
nói gì lời thối!

— Ba lẽ đáng chết là ba lẽ gì, thử
kể nghe nào? Huệ ung dung hỏi và
giữ nét mặt hòa-nhã, không vì thấy
Kiên hỗn-xược mà nổi giận như thường,
tinh mọi người.

— Tao là võ-tướng, triều-dinh, có
một phần trách-nhiệm giữ đất này,
mà giặc kéo đến, tao không đánh lui
được: một lẽ đáng chết. Tao vẫn biết
bọn Tây-sơn hay trá hàng, cho nên
thường khuyên-quan Tống-công phải coi
chừng, phòng-bị chúng bay, nhưng lời
can không dặt, trí sáng bằng thừa, ấy là
hai lẽ đáng chết. Tao vẫn tự-pau là có
tiếng dũng-sĩ, thế mà phen này thất cơ,
để chúng bay bắt-sống được, không
k p t s át họ được toàn danh, ấy là ba
lẽ đáng chết. Có ba lẽ đáng chết như
thế, tao có sợ chết ham sống đâu,
hầu thêm công danh trước mắt của bay!

Thôi, bay giết ngay tao đi, mau lên! Không hi hừa gươm đây, tao tự đâm cổ ở đây cho bay xem!...

— Ng ta-si!... Nghia-si!... Huệ gật gù kien ngoi và ra hieu cho dao-phu dẫn Kiên đi chém cho toàn danh-tiêt.

Dao-phu giải Kiên đi mấy bước Huệ to tiếng bảo quân-sĩ:

— Quân bay đưa gia-quyên ông cai-co về Quy-nhon cấp đường từ-từ nghe!

Huệ sai chém, nhưng vẫn thiết-tha mồn tiếc, cho nên cố ý dể-khởi việc chịu-cổ gia-dinh, hoặc Kiên có cảm-động hồi-tâm mà chịu hàng chăng?

Kien nghe rõ ràng, song cứ dể-mnhên đi thẳng, không thêm ngăn-cố lại ta ơn; cũng chẳng có vẻ cảm-động, tỏ ra mình đã vì việc nước mà không liếc thân, lại không đoái liếc cả gia-quyên vậy.

Đi ra gần khỏi viên-môn, mọi trong

hai người dao-phu cũng động lòng kinh mẫn thương hai hay sao không biết, nói rầm-rì bên tai Kiên với đạog khuyển bảo hơn thiệt:

— Ông này gan quá, không biết thời-thế!... Ủ, chịu hàng-phu đi, có phải khỏi chết, lại được sung sướng lắm thân?...

Kiên tức lộn ruột, quắc mắt trông lăm liết ghê sợ, cả tiếng mắng, nhiếc:

— Đồ khốn nạn!... Mì cũng là con dân chúa, mà khuyên tao hàng, giặc à?

Trong khoảng chớp mắt, Kiên vừa cựa mình, đứt cả giây trời, chụp lấy mã-tẩu trong tay người dao-phu khuyên hàng, chém bừa đầu người ấy và thừa trớn lia ngã người kia, rồi ù té chạy.

Cửa dinh nhất-thời nào-động, kẻ la ó, người rước theo, nhưng không ai dám đến gần vì Kiên khỏe quá, lại có khí-giờ trong tay, đã quay lại cướp thêm được một ngọn mã-chà đâm truy binh và đâm mấy người trong-thương.

Chỉ còn cách đó bốn sải, rậm thước nữa thì đến một khu rừng rậm rạp, ở đây Kiên chạy được vào đây là thoát thân mất tích, truy-binh không thể tìm ra.

Nhưng giữa lúc ấy Bài-thị Xuân vừa về đến viên môn, hỏi rõ sự-tình, liền giắt lấy cung tên của một người lính gác, tề ngựa đuổi theo, giương cung đặt tên nhắm rất đích-xác, bắn trúng vào đùi Kiên đau quá, phải ngã phục xuống, không chạy được nữa.

Quân-sĩ lại dẫn vào trước mặt Huệ. Khuyến nhủ quy hàng đã không chịu nghe, lại giết quân lính người ta mà chạy trốn, ai cũng đoán chắc phen này Kiên sẽ được thấy chủ-trưởng Tây-sơn thảo đồ thỉnh-nộ và từ tay chém lấy đầu Kiên, không cần đến lính-đào-phu.

Mọi người đứng sát về cùng. Khi trông Huệ lại đón tiếp Kiên bằng mụn-ôi và nhân sắc hòa-nhĩ hơn trước thì mọi

người khen nh người dăng kể la hão-hôn đời này!... Giờ nếu ta rộng lượng tha-cho mà về, thì nhà người tình sao?

Kiên trả lời rất quyết-cương:

— Thì ta lại chiêu tập binh-sĩ đánh nhau với Tây-sơn các người chỉ chết, còn phải toan tính gì nữa.

Huệ cười, bảo viên giám-quản trao cho Kiên một cây lệnh-tiền và nói:

— Đó, nhà người cầm lệnh-tiền này đi binh-yên; ta cho một con ngựa mà đi!

K ông nó không rằng, ý chừng có vẻ tự thẹn, Kiên lặng lẽ bước ra ngoài viên-môn, cỡi ngựa đi thẳng.

Trương-sĩ đều ngo ngác nhìn nhau, đứng sát về cũ-chỉ lạ của Huệ. Có người hỏi tại sao không chém paut cho rồi, lại thả cộp về rừng là nghĩa thế nào?

Huệ ung dung đáp:

— Các người lấy làm quái lạ, chỉ vì không chịu suy rộng nghĩ xa đây thôi. Ta tha nó về để bảo nhau cho biết uy-đức Tây-sơn; hoặc vì thế mà trong bọn chúng nó đâm ra nghi kỵ lẫn nhau, ta cũng có lợi... Phải, ta biết Khoa-Kên là một hổ-trưởng bên địch, nhưng các người thử nghĩ xem cái nhà đã dột nát lượ-tung, sắp đổ đến nơi, dù có một vài lau lá mới dây che, một vài cây tre tốt chong dờ cũng không ăn thua vào đâu?... Nhất là ta rất thương người tài, muốn họ tâm-phục, chứ không muốn đa sát. Và lại bây giờ ta thả cho đi, nay mai lại tóm cổ nó cũng không khó ka mà!

Bấy giờ mọi người mới hiểu chỗ dụng-tâm của Huệ là cao.

Tây-sơn thừa thắng đuổi theo binh Nguyễn và quét sạch từ đây vào mãi

Bình-thuận, mỗi chỗ đều phân chia trấn-thủ, đặt quan cai-trị.

Tiền đường, Huệ dẫn vợ chồng, Quang-Điệu lên núi Bia thăm ông Gáo-tiễn.

Thầy trò gặp nhau rất vui vẻ. Ông Gáo Hiến vẫn yêu-mến Huệ nhất trong đám môn-dõ, lại có nưã-lực biết trước là bậc anh-hùng, sau này tất làm nên sự-nghiệp hiên-hách.

Vừa gặp dịp mới sẵn được con heo rừng, ông đem ra khao-dãi tương tá Tây-sơn. Trong lúc thầy-trò đàm chén, ông hào hứng nói với Dệp:

— Năm nọ ta đoán tiền-dinh cho anh rồi, có vợ cũng tai-giỏi, có sai đâu nào? Ma tướng ai là, té ra Xuân cũng là học-trò ta, hồi còn thụ ngọ-ệp ở đây ta vẫn ngờ là con gai giả-tagg. Thế là tặc-hợp cơ trời đây! Vợ chồng anh phải tận tâm phụng-tá Huệ nghe.

— Bẩm thầy, vợ chồng con đã thế-nguyên với nhau điều đôi Diệu với Xuân đồng thanh nói.

(còn tiếp)
HỒNG-PRONG

25-2-45 có bản:

KINH-TẾ

THẾ-GIỚI

(1929-1934)

của NGUYỄN-HẢI-ÂN

CẢNH-HIẢ CUỘC KHỦNG-
HOANG TRONG KINH-TẾ
THẾ-GIỚI NHỮNG NĂM
1929 — 1934

— HAN-THUYỀN —
N° 71, TIỀN-SINH — HANOI

Dấu Nhi - Thiên

Trị bách bệnh. Mỗi vỏ 1500

NHI-THIÊN-DƯƠNG-DUỐC-PHÒNG

70, Phố Hàng Bưởi, Hanoi — Téléphone 815

Ông già bà lão, đau lưng, mỏi gối,
người ốm mới khỏi, tinh-thần mới-mặt
MAO CỐNG

THUỐC MẠNH ĐẠI-QUANG

Đón tại: 23, HÀNG NGANG HANOI — Điện, số: 805

LION và MICANOH xi-gà thơm nhẹ có tiếng
BÁN BUÔN TẠI: PACIC, — 260, PHỐ HUẾ — HANOI

cũng phải diện đẹp. Hiện giờ ở White's vẫn còn giữ cái lối trước kia để giữa bàn mỗi khi mở rượu thì ném nút vào đó rồi sau bữa cơm thì các bà-viên sẽ đem xem đã uống hết bao nhiêu chai rượu. Club này còn giữ hai vật quý nữa, một là cuốn sách ghi các ván billard từ ngày mở hội và hai là cuốn sách có ghi những cuộc đấu quai lạ của hội viên từ khi club mới mở.

Một hồ sơ có một hội viên vừa đặt chân đến cửa thì nổi cơn đấm tùm tùm ngất thẳng căng ở cửa club này. Tức thì các hội-viên chạy ra đứng cạnh người bị nạn và chia ra làm hai phái đánh đố xem ông ta đã chết rồi hay là chỉ nói ngất đi thôi — kể không nạn vẫn nằm dưới chân họ!

Cuộc đấu kỳ khôi nhất là của bầu trước Clinebury. Ông cuộc sẽ không toàn đi quanh phố. Và ông làm thật, nhưng vì có nhiều người phân đôi nên ông thuê một xe ngựa kịu để cả xe và thợ chân đi không dẫu, người lái ra ngoài phố kinh, ông khóa then đi ở trong.

Cách đây 50 năm, club White's này đã say bị đóng cửa vì hội viên mỗi ngày một chết dẫu bà các hội viên có lại cứ muốn đội quyền không cho hội viên mới vào!

Boodle's club thì chỉ tuyển hội viên trong những ông đã đi thăm nước Pháp và nước Ý. Còn muốn làm hội viên của Traveller's club thì phải từng đi xa 1700 cây số cách Luân-đôn bằng đường thẳng.

Yên lặng! Đừng nói!

Sự quan trọng nhất trong một club là không được làm ồn ào, không được làm mất sự yên lặng. Một người vào phòng khách của hội mà đi giày hơi kêu sẽ bị các hội viên nhìn một cách căm ghét hết sức. Vì ông muốn làm gì thì làm nhưng không được động chạm đến sự yên lặng của các người khác.

Muốn hiểu người ta quý sự yên lặng đến thế nào, xin kể hầu các bạn hai chuyện sau đây: ở Traveller's club một lần có một hội viên lạ hỏi một hội viên cũ xem mấy giờ rồi! Tức thì ông này chạy ra phòng giấy xem ra ngay khỏi Traveller's

club vì ông không thể chịu được một cái club có nhiều người hay nói đến như thế! Yên lặng! Bao giờ cũng yên lặng! Đừng nói, đừng nói, đừng cười!

Trong một club kia người ta vẫn kể lại câu chuyện này: Một hội viên đã quyết định gọi người bồi hầu đến chỉ vào một hội viên khác ngồi ngủ gục ở trong một chiếc ghế bành đã rước mặt ông ta và bảo tên bồi: — Anh làm ơn đem ông đại-a kia ra ngoài, ông ta đã chết từ ba hôm nay rồi!

Kể đến các club ra tôi không biết, ta chỉ cần biết mỗi một club có một tư cách riêng. Các club được hoan nghênh quá nên mấy năm gần đây, các bà, các cô người Anh cũng muốn mở club. Hiện thời ở Anh có nhiều club có cả đàn ông và đàn bà, nhưng đó chỉ là các club bán dâm, có hình cách thô tục và dơ bẩn thôi.

Còn ở, với các đặc Anh trung-tuần và thượng lưu thì Clubland là một khu đặc biệt cho các ông giàu sang sang quai, giống như lord Percival tự cất và may lấy quần áo mình, tự chỉ lấy xi-đê, đánh giày tự ông giữa bằng triệu bằng Anh và có đến 365 hộp đựng thuốc lá, mỗi ngày ông dùng một hộp, hoặc như lord Egerton ngày nào cũng mời ở nhà 12 người khách ăn và có 12 con chó báo giờ cũng cho đi một cái. Hoặc như bầu trước Anglesey vì bị cạ cạ ở trại Waterloo nên đã làm mà rất long trọng cho cái nhân bị của của ông. Hoặc như ông Thompson sinh thời hát thuốc lá rất nặng nên khi chết tại bãi đã đầy thuốc lá vào áo quan của ông và mời 6 người hội viên nghiệp thuốc lá nặng nhất ở Saint James khiêng áo quan cho ông ta.

Ngoài ra còn làm club lạ ở Saint James nữa như club các ông giải ngựa, club các ông Bắn-lan, club các ông hay khoe khoang, club các ông nói dối, hay club Bắn-diệt nghĩa là dả mưa bão, bom đạn, đêm, ngày các ông hội viên phải thay nhau vào club để cho club không một phút nào vắng người. Và sau cùng tại đây club cho người mà mỗi hội viên ít nhất cũng phải đã chẹn người một lần trong đêm tối rồi!

TÙNG HIẾP

MỘT PHƯƠNG-PHÁP TÂN-KY về nghề làm báo của người Âu-Mỹ

(tiếp theo)

Peters nghĩ cho nhiều người làm trong nhà in và kết luận rằng đó là một vụ ghen tị. Nhưng sau, ta ra không phải. Vì một sự tình cờ, chúng bắt ra rằng chỉ với sơn chính Jimmy đã đi mua sơn vì thấy trên nhiều quả sô và đĩa dùng y đã đem về nhà mấy thước thừng. Y ở một cái phòng thuê lại của một mẹ vợ giàu có trong một cái ngõ hẻo lánh ở Marmouth. Jimmy với tìm đến mẹ, hỏi thăm rồi điện đi thuê một buồng. Nửa tiếng đồng hồ sau, chàng đi ra ra rằng ở trong buồng có một ít vật sửa y như thế. Mẹ dằn là nàng ông thấy chàng chăm chú nhìn tấm vải có ý tức giận, đuổi chàng đi, lấy có chàng vào lục lọi ở trong bếp, làm mất cả bát sữa trong nhà bếp. Lập tức Jennings đi gọi cảnh sát, mẹ dằn bà bị bắt tiền và mẹ thú thực ngay rằng chính mẹ đã giết anh chàng trẻ tuổi Jimmy chỉ bởi lẽ anh ta không bằng lòng lấy mẹ. Mẹ đã bầm sát phân tinh ra phết xuống hồ rồi lấy dũa ra, bọ vào tấm vải, do chính hẳn mẹ và rồi đem vứt dũa xuống sông.

Wayne, không biết rằng Jennings đã tìm ra đầu mối vụ án mạng này rồi, cứ kệp đại mãi câu chuyện rừng rợn mỗi ngày. Thì đúng một cái báo Comet in một số đặc biệt nói rõ cả vụ án mạng và kèm theo ảnh chụp hình thật lại từ đầu đến cuối vụ án mạng, vô cùng bi đát.

Bại một lần nữa báo La Comète được người ta nói đến rất rầm rộ và chỉ một tuần báo La Comète mà thôi.

Cách ít lâu, dân chúng tỉnh Marmouth lại làm cảm động, mà tiếp được tin mẹ Lolita Richards vẫn là một mẹ đồng có rất nhiều con công dục, và kèm

hàng triệu mỹ kim về việc đồng dục cuồng-kien — họ gọi là bà thánh dục — mẹ Lolita Richards sắp về thăm quê hương và để truyền bá cái đạo của mẹ cho thêm lan rộng. Mac chán, Wayne bay ngay đến thành phố Chicago để giữ độc quyền Lolita.

Nếu ta vẫn đồn rằng cái mẹ đồng này mở rai làm, Peters hẳn chọn trong hơn nghìn viên báo La Comète một viên sẽ đẹp nhất, tự là Gordon Campbell, để cho đi tìm Lolita và khách sạn Plaza. Campbell mang một bó hoa hồng lớn (mang đến tặng mẹ) chỉ trong một ngày một đêm, và đã chiếm được lòng người địa bà si tình kia: Lolita nhất định rằng những cái mắt thấy tai nghe và cảm tưởng của mẹ về Marmouth cho báo Comète. Phiên, mở nổi là mẹ đã ký hợp đồng với báo Lanterne rồi, Campbell bàn điều đình với mẹ để ý xem lại và sửa lại những bài báo gửi cho cả báo Lanterne lẫn báo Comète nữa. Cổ nhân, bài của báo Comète mỗi ngày mỗi hay hơn ý gì hơn cả bài của báo Lanterne thì mỗi ngày mỗi nhạt. Wayne biết là mình bị gạt — nơi theo lời của Wanda Winthrop — đó ngay, không đáng nữa trong khi báo La Comète ta kéo dài những cảm tưởng đậm đà của Lolita về đời sống và ái tình ở Marmouth.

Báo Lanterne xáo. Wayne bèn đem hết thảo luận ra quyết tâm cho kỳ được tất cả manh mối vụ án mạng ghê gớm đã bị bỏ quên bấy năm nay. Vụ án mạng này, từ mới xảy ra, đã làm chấn động dư luận ở Marmouth và cả nước. Một người làm phi cơ tên là Horace Todd bị giết trên máy bay cạnh một cô nữ kỹ sư tên là Martha Henderson: rõ ràng là hai người sắp mở máy điều bay thì có người đến giết.

Thập cuộc điều tra của các nhà chức trách và bằng đủ đủ luận, từ đã lâu, Todd và nhữc tình của cô thư ký, nhưng lại sao họ nhất trí không ai biết, kể cả ban triau thám. Các báo làm thêm rộ lên được là lâu, rồi việc này, không được xoi xé nữa vì không đủ chứng cứ.

Wayne, thiếu tin, nhất định phen này lại làm sống lại câu chuyện do và nhữc định ke vợ Todd đã dùng tay vào vụ án mạng này với một tên ông phạm nư Martin Pildbury, một tên thợ máy trẻ tuổi, cũng một cô thư ký ợp. Người ta đồn em vợ Todd, ở với cái ruột và con rể, biết là nhiều về việc này. Lại thấy đồn rằng cô em vợ đó chưa có chồng con gì cả, Wayne bèn lấy một người viên làm trại nhất, không có ai biết, báo nhưng có tài quyền đủ để từ tên là Calahan, về ở ở Calahan có họ đã có một mẩu mẩu mẩu qua nhà của hi này phát của cũng được.

Quan trưởng lý ở Masson bắt, do là một gã lao động, đương muốn quang cáo tại một nhà, đương ông này giờ lại được nhà phạm vụ này ra lại làm công, báo vào caan v. Wayne để alam cho ra là v. Wayne.

Nơi về anh chàng phong viễn được Wayne cứ đi tìm em vợ Todd, gã Calahan, vốn là một gã trai tư đôn, chỗ được trong công, nhưng đã sao cả, việc mà Wayne nghĩ theo, gã cũng làm được trọn, gã ở bên được có á nọ và lời được nhiều điều có ích, nhà đi được tội được anh thợ máy và vợ Todd.

Chao ôi! thì ra báo tabloid, một phương pháp làm báo mới, của Mỹ quả đã lần này hồi sức. Người làm nghề nông đang đến những mùa khoe cổ làm gì. Họ làm nghề quyền đủ để, làm mà có ở bên cạnh một người đàn bà, và đã coi bên nhân là một cái chửa, một cái mưu, một phương kế để lấy một cái tin: tức là những cái đó là công việc hàng ngày, và người ta không lấy nó làm xấu hổ; rồi lại, họ còn lấy làm đầu để cho những câu chuyện vui cười như bản nữa.

Quan trưởng lý cho rất bắt hai tay thế-phạm vụ án-mạng Horace Todd và giam em vợ Todd lại để dùng làm chứng. Người ta xếp đặt cho một bữa tiệc do đây, vào các gần đây để cho báo Lanterne được đặc biệt có cái tin đó trước nhất. Vì báo Lanterne của báo Lanterne quá, vào giờ sáng, hai người đàn bà kia, em Todd và em nư, đương ngủ bị một dây và gang ngay vào khuôn; gã thợ máy cũng bị bắt vào giờ đó, Báo Lanterne làm rầm rộ tin này lên một cách gồm ghê đem các điểm và các báo cũng hùa vào mà bắt chước đi điều tra thêm.

Vấn báo Lanterne không báo gì đáng tin cậy, vì sơ mang tin nư là danh dự của báo Comtee, Wayne nói một học-sĩ về sự mô phỏng ở tất các anh em Todd vì gã thợ máy có một người đàn bà. Ngoài ra, phóng viên báo Lanterne lại cho mô ảnh do thủ du thực ở cách hướng bay một ngàn mý aim để làm hề rằng chính nhà báo đã trông thấy em Todd và gã thợ máy ở đó về việc vụ án mạng.

Thật quá là một việc! tại sao vô cùng trên lịch sử báo giới toàn cầu. Tất cả phóng viên đêm nóng lòng chờ một cái tin. Báo Lanterne báo mà lại chỉ mấy lời để để lên gần bằng trước. Vickers chỉ niệm Hết Lanterne, rất bằng lòng. Thế ngày mai chỉ nhà nư công trường bay, để cho học-sĩ và các phóng viên nhiếp ảnh ở Tân hân các một học-sĩ nói đến tên Wayne, và từ kinh công đó để làm cho Vickers tên thêm một tháng năm vạn đồng.

Vụ án mạng này, thế là bây giờ trông cả vào lời tố cáo của báo Lanterne vậy. Wayne thân hành đi dự phiên tòa xét vụ Todd và cũng làm việc một cách nhân mật với quan trưởng lý. Vụ án đã kéo dài ra ba tuần lễ và đến lúc cuối cũng chẳng có kết quả không gì. Peters phân viết ngay một báo nư tuyệt một trang, nói cho việc này là một nư cũn

do báo Lanterne xếp đặt. Lập tức, báo nhữc quốc gia của báo Lanterne dám ra hồ nghi. Thế rồi thì mẹ Todd và cô em được tha bổng thật! Biết tin trước vì có trạng sư mang tin bí mật cho, Peters ra lệnh in trước một số đặc biệt, tin tòa tha trắng ến cho hai mẹ vừa tuyên ra, số báo kia lập tức được phát hành. Thật là một kỳ công. Tòa xét thế nào, tha ra làm sao, tội nhân oan ứả thế nào, cho được tha thì cảm động ra sao, nhất nhất Peters đều thuật lại hết. Độc giả tranh nhau mua đọc đến nỗi số báo đặc biệt đó hết nhữc từ bao giờ mà các báo khác vẫn chưa ra!

XXVIII

Hãy giờ, dư luận quay cả lại và mặt sự báo Lanterne và Wayne thêm tệ. Báo Commonwealth gồm lên, thét lên « Những việc như thế mà lại có thể xảy ra trước đây! Báo Times, có vẻ bị quan viêt một cách buồn rầu: « Thế này thì rồi chúng ta đi đến đâu? » Giáo nội gào lên, nhữc hị phụ nữ hét hét và tuơ rờng rờng ra nhữc bài luận lý. Ở hội quán Harvard, người ta tổng có một người ra, chỉ bởi lẽ hẳn ta đọc báo Lanterne. Tội nghiệp cho Wayne! Chàng rời từ trên đài danh vọng xuống bắt tuấn linh quả đến nỗi không kịp ngạc nhiên. Lại là báo chúng làm bị kiện về tội phỉ báng và phải bồi thường cho hai chị em mẹ Todd số tiền một triệu đồng. Dù là người sắt đá, Wayne cũng không thể không âu sầu, chán nản: chàng đã bị nghề nghiệp hại chàng, cái nghề khôn nạn, cái nghề báo, kiếm tiền thì ít mà khổ cực, gian nan thì nhiều. Như cái tình cảnh của Wayne đây, thì thật cái thân chàng là thân bị trời đẩy dọa vậy. Quanh năm suốt tháng, người ta kêu gào, van xin chàng tiến bước, luôn luôn tiến bước trong cuộc chiến đấu với con số một triệu đô; lại thì ở đời mất hết, mà lại còn tự mình phải bồi bổ lượng tâm đi nư.

(còn tiếp)

Tuần lễ quốc tế

(Tiếp theo trang 2)

các võng máy Krup ở Maqdebourg bị phi-quân Hồng minh đánh phá rất kịch liệt.

Một trận Tuân-binh-dương, trên đảo Iwojima cuộc chiến-tranh vẫn diễn ra một cách vô cùng dữ dội ở Hagashiyama, Iwojima và các làng Tezan, Saegaya tức là khu núi non hiểm-trở trên đảo. Các trận đánh trên đảo Lugon và trong kinh thành Manila vẫn tiếp-tục và các đội quân Nhật cuối cùng giữ Manila vẫn kháng chiến oanh-liệt. Cuộc chiến-tranh trên đảo Luzon đã dứt từ miền đông bằng Manila lên các miền núi phía Bắc.

Bộ tổng tham mưu hoàng quân báo tin sáng ngày 4 Mars. 1950 phi-cơ B. 29 của Mỹ đã đến đánh kinh thành Hồng-kinh trong một giờ, nhiều nơi trong thành phát hỏa nhưng chỉ độ 1 giờ sau đã dập tắt được ngay.

Về chính-trị thì dư-luận thế-giới vẫn chú ý đến kết quả của hội-ngại Yalta. Vừa rồi cả hai ông Churchill và Roosevelt đều đã đọc diễn văn trước Nghị-viện Anh và Mỹ để thuật lại các cuộc đàm-pháp giữa ba vị thủ-linh Anh, Mỹ Ngã ở Yalta. Nghị-viện Anh đã y-chuẩn các điều quyết định tại hội-ngại đó. Theo các điện-văn trên nay tại không những các nước Hồng-minh hợp tác chặt chẽ để trừ diệt nước Đức quốc xã một cách nhanh chóng mà sau cuộc chiến-tranh còn hợp tác mãi để tổ-chức cuộc hòa-bình và trị an quốc-tế một cách vĩnh viễn.

Tương de Gaulle, quốc-trưởng Pháp cũng vừa đọc một bài diễn văn quan-hệ trước Hội đồng tư-vấn nói về tình-hình quân-sự, chính-trị và kinh-tế Pháp hiện nay. Pháp đã nhận lời mời của Anh, Mỹ, Nga đến dự hội-ngại San Francisco vào ngày 25 Avril này.

MÙA XUÂN CŨNG CÓ BỆNH...

Muốn vui xuân một cách mỹ-mãn, không vướng những bệnh nguy-hiêm trong người tại nên lại hỏi

Đức Thọ Đường

131, Route de Huê — HANOI

Sẽ được thấy nhẹ n ồm, khoan-khoái trong người và không phải lo gì tái-phát nữa

NÊN HÚT THUỐC LÁ

BASTOS

NGON, THƠM

Giá... .. 0\$19

ANH-LŨ

68, ROUTE DE HUÊ
HANOI



Đẹp, nhanh chóng, bền giá hạ

Hiệu giày ANH-LŨ mới chỉnh-cống lại (catalogue) các kiểu giày năm 1944. Có nhiều kiểu đẹp rất hợp thời-trang đã kính biểu các quý khách trong năm cũ. Ban buôn, bán lẻ khắp mọi nơi

CÁC NGÀI NÊN DÙNG :

Dầu Hôi - Sinh

Trị chứng cảm sốt, nhức đầu, đau mình, vừa xoa vừa uống tiêu trừ bách bệnh. Công hiệu như thần

NHÀ THUỐC THÁI-CỎ

52, HÀNG BẮC — HANOI

Autorisé publication créée antérieurement à la loi du 13 Décembre 1941

Edition hebdomadaire du Trung-Bac Tân-Văn

Imprimé chez Trung-Bac Tân-Văn

36, Boulevard Henri d'Orléans — Hanoi

Tirage... .. exemplaires

Certifié exact l'insertion

L'ADMINISTRATEUR GERANT: NG. ĐOÀN-VUÔNG

GIẤY

Phong Tái

43

PHỞ HÀNG ĐIỀU

GIẤY ĐAN SÀN
BU CẠC POINTURES

CÓ 3 ĐẶC ĐIỂM

Kiểu đẹp

Đã tốt

Giá hạ

HIỆU GIẤY PHONG TÀI SÁNG LẬP TỪ NĂM 1907 LÀ
MỘT HIỆU GIẤY ĐƯỢC TUYÊN NHIỆM NHẤT HÀ THÀNH

Trong dịp Tết

Muốn tìm ý-nghĩa thiết-thực của cuộc đời đề hoạt-dộng trong năm tới, các bạn hãy đọc hai tác-phẩm của ĐƯƠNG-VĂN-NÂN

Vua cốt-mùi NOBEL

BOUCICAUT, và cách-mệnh

nền thương-mại thế-giới

Sách quý, in đẹp, giá rẻ: 2p.30 một cuốn thêm 0p.60 cước phí

Mandat đề:

C.I.P.I.C. 7 - Wielé — HANOI

Có bán tại các hiệu sách

CÁC GIA-ĐÌNH NÊN DÙNG THUỐC

ĐAU DẠ DẠY

HO GÀ

BIỆU-NGUYỄN

Tổng-cục: 125 Hàng Bàng, Hanoi

Đại-ly khắp cõi Đông-pháp

Mỗi suất bán

KINH DỊCH

Mỗi bộ sách cổ nhất Đông Phương
là xuất bản-loại

Toàn bộ 6 cuốn dày hơn 2000 trang

Giấy thường 30p00

Giấy Dó (hộp lụa) 75p00

Giấy bọc mình chân (hộp gỗ sơn mài)

Thêm cước gửi 6p00

Thư và ngân phiếu gửi về:

NHÀ IN HAI-LĨNH — HANOI